

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23** /NQ-HĐND

An Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
phường An Dương 5 năm 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Thông báo Kết luận số 74-TB/ĐU ngày 16 tháng 12 năm 2025
của Ban Thường vụ Đảng ủy phường;*

*Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo số
254/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về kết
quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021-2025,
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phường 5 năm 2026 -
2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân phường; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế -
xã hội, quốc phòng - an ninh phường 5 năm 2021-2025**

Hội đồng nhân dân phường thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân
phường về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng -
an ninh 5 năm 2021 - 2025 và nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

Giai đoạn 2021-2025, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã
hội trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước diễn biến nhanh, phức tạp,
khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, nhiều vấn đề rất mới, chưa
có tiền lệ, đặc biệt là đại dịch Covid-19, cơn bão Yagi, xung đột thương mại
toàn cầu,... Tuy nhiên, các phường An Hải, Nam Sơn, Tân Tiến, Lê Lợi cũ và
phường An Dương hiện nay đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ
động nắm bắt thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, với quyết tâm
chính trị cao, hành động quyết liệt, đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện
thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Kinh tế địa phương tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, các ngành thương mại,
dịch vụ chuyển dịch đúng định hướng và có đóng góp lớn trong cơ cấu kinh tế.
Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện mạnh mẽ. Thu ngân
sách trên địa bàn huyện, quận An Dương cũ hàng năm đều tăng so với năm



trước, năm 2023 tăng 375%, năm 2024 tăng 15,25%, năm 2025 (ước) tăng 8,0% so với kế hoạch. Kết quả thu ngân sách trên có sự đóng góp quan trọng của các xã/phường cũ, nay thuộc phường An Dương. Tốc độ tăng giá trị sản xuất của huyện, quận cũ ước đạt 16,7%; tổng nguồn lực đầu tư toàn xã hội ước đạt 218.718/168.000 tỷ đồng, vượt 30% kế hoạch. Trong đó, các phường Nam Sơn, An Hải, Lê Lợi, Tân Tiến (nay là phường An Dương) ước đạt 196,8 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 (ước) đạt 90,4 triệu đồng/người/năm. Các thủ tục hành chính tại phường đã được rút ngắn và cải thiện giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và đẩy nhanh tiến độ công việc. Chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh covid- 19, bão Yagi,...; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của trung ương, thành phố đối với doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội góp phần nâng cấp đồng bộ cơ sở hạ tầng đô thị; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển mạnh các thành phần kinh tế.

Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm là điểm sáng với nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, được thành phố ghi nhận, đánh giá cao. Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn phường đã triển khai những dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị như: Dự án nâng cấp, mở rộng đường Máng nước; Dự án cải tạo các ga trên các tuyến đường sắt phía Bắc (Ga Vật Cách Nam Sơn); các dự án nâng cấp đường giao thông thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; các dự án giải phóng mặt bằng phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất; bố trí, giao đất tái định cư 12 lô tương ứng 1.500 m² phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thực hiện các dự án; triển khai 03 dự án thu gom, xử lý nước thải, bảo vệ nguồn nước sông Rế. Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở, nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, công nhân làm việc trong các khu công nghiệp. Hoàn thiện các tiêu chí đô thị đối với các phường Nam Sơn, An Hải, Lê Lợi và Tân Tiến cũ. Tổng ngân sách đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đạt trên 620 tỷ đồng; tổng số công trình nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện là 82 công trình (trong đó: 55 công trình đường giao thông; 12 công trình trường học; 15 công trình nhà văn hóa); tuyên truyền, vận động 1.050 hộ dân hiến tặng đất và giải tỏa vật kiến trúc, với tổng diện tích đất hiến tặng khoảng 36.600 m² (trong đó: đất thổ cư 12.000 m², đất nông nghiệp 24.600 m², ước tính số tiền các hộ dân hiến đất tương đương khoảng 98 tỷ đồng).

Diện mạo đô thị hình thành, ngày càng cải thiện, sáng, xanh, sạch đẹp. Hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả. Giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư nguồn lực, là địa phương đầu tiên

trong thành phố có 100% các trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Các chính sách người có công, an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, không còn hộ nghèo. Năng lực y tế được nâng lên; công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19 được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nhất quán, quyết liệt, linh hoạt, huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, đảm bảo an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân. Chuyển đổi số và cải cách hành chính được tập trung thực hiện, hướng đến sự hài lòng của người dân, là địa phương tiên phong trong chuyển đổi số.

Hoạt động của các cấp chính quyền ngày càng đổi mới theo hướng kiến tạo, hành động, đồng hành, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Những thành tựu đạt được trong 5 năm qua là rất quan trọng, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế:

- Nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế, công tác thu ngân sách hàng năm đạt, vượt kế hoạch song cơ cấu nguồn thu chưa ổn định, còn gặp nhiều khó khăn. Chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nông nghiệp đã được chú trọng thực hiện các giải pháp phát triển nhưng chưa bền vững, còn manh mún, nhỏ lẻ, giá trị gia tăng chưa cao, chưa có bước đột phá; liên kết theo chuỗi giá trị gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ còn hạn chế. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao.

- Sự phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan ở một số lĩnh vực còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành ở một số lĩnh vực như: quản lý về quy hoạch, đất đai, xây dựng, đô thị...

Những hạn chế trên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Do tác động của tình hình thế giới, khu vực, dịch bệnh Covid-19, diễn biến phức tạp của thời tiết, thiên tai bất thường (con bão số 3 - Yagi)... ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong giai đoạn đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng, thực hiện nhiệm vụ xây dựng đơn vị hành chính quận, sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp... đồng thời tiếp tục tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, phức tạp về đất đai, quản lý trật tự xây dựng, đô thị; một số vấn đề về môi trường, trật tự an toàn xã hội.

- Thể chế pháp luật còn chưa thực sự đồng bộ, thống nhất và hoàn thiện, còn chông chéo giữa các quy định tại các văn bản pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường...

- Một bộ phận cán bộ còn thiếu sâu sát, chưa chủ động, sáng tạo và chưa quyết liệt; xuất hiện tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Điều 2. Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phường 5 năm 2026 - 2030

Hội đồng nhân dân phường tán thành và quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phường 5 năm 2026 - 2030 do Ủy ban nhân dân phường trình tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân phường (theo văn bản và phụ lục đính kèm) và nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng bộ máy hành chính “Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, ngành tầm nhiệm vụ. Kinh tế phát triển nhanh và bền vững, chủ động đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Hạ tầng cơ sở đồng bộ, hiện đại, từng bước hình thành mô hình đô thị xanh, văn minh, hiện đại. Đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Xây dựng phường An Dương trở thành địa bàn không ma túy. Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế

- Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 14-15%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng bình quân từ 10-12%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.
- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phường đạt tối thiểu 99,5%/năm.

b) Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm đạt 0,9%.
- Phần đầu đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia, tỷ lệ hộ cận nghèo đạt 0,5%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97,5%.
- Duy trì Trạm y tế phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế.
- Duy trì 100% các trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; phần đầu có 16/21 = 76% trường học công lập (Mầm non, Tiểu học, THCS) đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Hằng năm, tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt trên 90%, tổ dân phố được công nhận tổ dân phố văn hoá đạt trên 85%.

- Phần đầu phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

c) Chỉ tiêu môi trường

- Hằng năm, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

- Hằng năm tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

d) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Tỷ lệ điều tra, khám phá án chung đạt 75% trở lên, trong đó án rất nghiêm trọng, án đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 95% trở lên. Tiếp nhận, giải quyết tin báo, nguồn tin về tội phạm đạt từ 90% trở lên.

- Xây dựng và duy trì phường không ma túy.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế, cơ cấu lại hoạt động kinh tế theo hướng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả; tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách.

Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực phát triển kinh tế; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, ưu tiên các ngành có giá trị gia tăng cao, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 theo đúng mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các làng nghề truyền thống gắn với du lịch, sinh thái.

Quan tâm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm nguồn thu vững chắc, lâu dài cho ngân sách. Tập trung hình thành các khu vực động lực: các tuyến phố thương mại, tổng hợp.

Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, cơ cấu lại nguồn thu, đảm bảo thu ngân sách phù hợp với phát triển kinh tế. Tập trung thu thuế khu vực ngoài quốc doanh, đảm bảo nguồn thu từ sản xuất kinh doanh dịch vụ là nguồn thu ổn định bền vững. Chú trọng phát triển nguồn thu mới; tăng nguồn thu từ đất thông qua đẩy nhanh tiến độ các dự án chỉnh trang đô thị, các dự án nhà ở,... Quyết liệt các biện pháp chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

b) Tập trung cao công tác quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng.

Quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, nhà ở, các dịch vụ đô thị; xây dựng dữ liệu số về quy hoạch, đô thị; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý, công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

Tập trung đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án trọng điểm có tác động lan tỏa, tạo động lực để phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

~~Tích cực phối hợp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông quan trọng trên địa bàn. Tập trung phát triển đô thị gắn với những đột phá về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan theo hướng đô thị sinh thái, văn minh, thông minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành các đô thị sinh thái, thông minh ... Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở xã hội của thành phố, đáp ứng tốc độ gia tăng dân số đô thị. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các tuyến đường kiểu mẫu, tuyến phố văn minh đô thị gắn với các tiêu chí của mô hình chủ nghĩa xã hội trong cộng đồng.~~

Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai gắn với ứng dụng công nghệ thông tin. Công bố công khai, kịp thời nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng pháp luật về đất đai; phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân trong giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thường xuyên cập nhật biến động, tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên nền tảng số. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận của Nhân dân trong giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án nhất là các dự án tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân. Đổi mới phương thức quản trị, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

c) Ưu tiên mọi nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bám sát chỉ đạo tại Kết luận số 91- KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố về giáo dục và đào tạo để cụ thể hóa

các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi để đưa vào kế hoạch, chương trình hằng năm; huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Ưu tiên nguồn lực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; bảo đảm về số lượng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, trong dạy và học. Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác, liên kết trong giáo dục, đào tạo, phát triển giáo dục tư thục, giáo dục thường xuyên.

d) Xây dựng văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, nhanh, bền vững; tu bổ, phục hồi các khu vực cần bảo tồn, phát huy giá trị các di tích cấp quốc gia, cấp thành phố và các công trình kiến trúc có giá trị.

Đầu tư phát triển văn hóa đồng bộ, ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá trong cộng đồng; duy trì và phát triển các làng nghề hoa, cây cảnh gắn với du lịch sinh thái; xây dựng mô hình "Làng trong phố", phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của mảnh đất, con người An Dương.

Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền; phát triển mạnh mẽ các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao. Thường xuyên tổ chức các chương trình liên hoan, hội thi, hội diễn văn hoá nghệ thuật từ phường đến tổ dân phố; tích cực tham gia các chương trình do thành phố, Trung ương tổ chức.

Xây dựng phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi các khu bảo tồn, di tích cấp quốc gia, cấp thành phố. Huy động các nguồn lực để tu bổ, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng và di tích trong danh mục kiểm kê trên địa bàn; gắn kết bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hoá với phát triển du lịch.

e) Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Chú trọng thực hiện và huy động các tổ chức, cá nhân trong xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"; chăm lo đời sống đối với các đối tượng yếu thế, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật. Bảo vệ và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội; làm tốt công tác chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Xây dựng cơ sở dữ liệu người trong độ tuổi lao động làm cơ sở để dự báo thị trường, kết nối cung - cầu lao động. Chú trọng phát triển đa dạng các hình thức bảo hiểm xã hội; thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Thực

hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh ở các tuyến đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của người dân, đặc biệt là tuyến cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở, bảo đảm mọi người dân có cơ hội tiếp cận bình đẳng dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân. Duy trì các điểm Trạm Y tế phường đảm bảo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; phấn đấu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97,5% dân số. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển, quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em. Chú trọng công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

g) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với phát triển khoa học - công nghệ.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên một số lĩnh vực như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp.

Tích cực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân về đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị để thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số tại phường và các tổ dân phố. Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân ứng dụng các phần mềm, ứng dụng số trong đời sống, mua bán, giao dịch. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng thực chất, thực học, đáp ứng yêu cầu xã hội. Triển khai các giải pháp để phủ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn. Triển khai hiệu quả Đề án 06/CP của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công tác Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia vào chuyển đổi số.

h) Tiếp tục đẩy mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên quy hoạch và xây dựng các công trình quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội, nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; xây dựng “thế trận lòng dân” vững

chắc. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên, đáp ứng yêu cầu động viên trong mọi tình huống.

Chủ động nắm, dự báo chính xác tình hình, giải quyết kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn. Tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để hình thành băng ổ nhóm tội phạm, tội phạm hoạt động lộng hành, kiềm chế gia tăng tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Nghị quyết 18-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về "Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy"; hoàn thành xây dựng An Dương là địa bàn không ma túy.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường An Dương khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP (để báo cáo);
- TT ĐU phường (để báo cáo);
- TT HĐND, UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các Tổ đại biểu HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- VP HĐND&UBND phường;
- Công TTĐT; Trung tâm DVSNC phường;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hồng Vân

Phụ lục: CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI PHƯỜNG AN DƯƠNG GIẢI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 24 /12/2025 của HĐND phường An Dương)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả ước TH năm 2025	Chỉ tiêu KT-XH giai đoạn 2026-2030				Mục tiêu thực hiện	
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029		Năm 2030
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Giá trị sản phẩm trên địa bàn	Tỷ đồng	141,480.2	178,950.91	205,761.26	237,471.15	275,722.26	275,722.26	211,146.73
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	9.91	13.5	15.0	15.5	16.0	16.0	14.29
(1)	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	215.9	220.6	221.4	221.6	221.6	221.6	220.78
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	2.18	0.9	0.4	0.1	0	0	0.52
(2)	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	134,101.6	169,858.5	193,337.2	225,614.5	261,712.8	261,712.8	200,409.25
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	9.94	13.6	15.0	15.5	16.0	16.0	14.32
(3)	Dịch vụ	Tỷ đồng	7,162.7	8,871.9	10,202.6	11,835.1	13,787.9	13,787.9	10,516.70
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	9.46	12.5	15.0	16.0	16.5	16.5	14.02
2	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	90.4	109.00	121.0	135.0	150.0	150.0	122.80
	<i>Tốc độ tăng</i>	%	8.3	10.1	11.0	11.6	11.1	11.1	10.66
3	Thu chi NSNN								
(1)	Tổng thu NSNN	Tỷ đồng	607.51	598.34	658.22	705.88	759.32	759.32	
a	Trong đó: Tổng thu nội địa trên địa bàn	Tỷ đồng	26.95	422.11	464.21	510.53	561.47	561.47	
	- Thuế ngoài quốc doanh	Triệu đồng	7.85	221.55	243.71	268.08	294.88	294.88	245.93
	- Thuế sử dụng đất phi NN	Triệu đồng	3.00	6.90	7.59	8.35	9.18	9.18	7.78
	- Thu tiền thuế đất	Triệu đồng		41.18	45.30	49.83	54.81	54.81	46.07
	- Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng		61.64	67.80	74.58	82.04	82.04	68.95
	- Lệ phí trước bạ	Triệu đồng	11.80	87.86	96.65	106.31	116.94	116.94	96.83
	- Thuế thu nhập cá nhân	Triệu đồng	2.24		0.00	0.00	0.00	0.00	-
	- Phí và lệ phí	Triệu đồng	0.56	1.65	1.82	2.00	2.20	2.20	1.83
	- Thuế bảo vệ tài nguyên môi trường	Triệu đồng			0.00	0.00	0.00	0.00	-
	- Thu khác ngân sách	Triệu đồng	0.41	0.24	0.26	0.29	0.31	0.31	0.26
	- Thu hoa lợi công sản	Triệu đồng	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10
b	Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Triệu đồng	471.96	176.23	194.00	195.35	197.85	197.85	191.35
(2)	Tổng chi cân đối ngân sách xã	Triệu đồng	491.63	448.42	492.46	518.16	545.17	545.17	480.00
a	Chi đầu tư		0.00	22.65	24.12	26.40	28.82	28.82	24.77
	- Nguồn tiền đất được điều tiết	Triệu đồng		22.65	24.12	26.40	28.82	28.82	24.77
	- Nguồn Ngân sách thành phố bổ sung	Triệu đồng							
b	Chi thường xuyên	Triệu đồng	481.99	417.42	459.16	482.12	506.22	506.22	446.22



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả ước TH năm 2025	Chỉ tiêu KT-XH giai đoạn 2026-2030							Mục tiêu thực hiện Đến cuối nhiệm kỳ	Bình quân giai đoạn 2026-2031
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030				
c	Chi dư phòng ngân sách	Triệu đồng	9,64	7,76	8,35	9,18	9,64	10,12	99,5	9,01		
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%		99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5	99,5		
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG											
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,92	0,90	0,90	0,90	0,90	0,90	0,90	0,90		
2	Giai quyết việc làm	Lượt Người	2.225	2.300	2.350	2.380	2.400	2.450	2.450	2.376		
3	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0,7	0,68	0,65	0,6	0,55	0,50	0,50	0,60		
5	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)	%	96,80	96,90	96,95	97,00	97,05	97,10	97,10	97,00		
6	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)	%	51,59	58,70	63,50	67,00	69,50	71,50	71,50	66,04		
7	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)	%	96,30	96,40	96,45	96,50	96,55	96,60	96,60	96,50		
8	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,16	95,70	96,20	96,65	97,10	97,50	97,50	97,50		
9	Duy trì trạm y tế phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế	trạm		1	1	1	1	1	1	1		
10	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường											
(1)	Giáo dục mầm non											
	- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
	- Tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
(2)	Tiểu học											
	- Tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
(3)	Trung học cơ sở											
	- Tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
11	Trường chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường	1	3	2	3	3	4	16			
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý hợp vệ sinh											
	- Thu gom xử lý	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
	- Xử lý hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
13	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	100	100	100	100	100	100	100		
14	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	91,0	92,0	92,5	93,0	93,5	95,0	95,0			
15	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận tổ dân phố văn hoá	%	86	87,0	87,5	88,0	89,0	90,0	90,0			
C	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH											
1	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu tuyển nghĩa vụ quân sự	%	100	100	100	100	100	100	100,0	100		

